TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2017/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 6 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1965.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1964.

Cùng trú tại: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 7 Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Lê Văn B, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1964.

Đều trú tại: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các cháu Lê Văn Q, sinh ngày: 20/10/1988; Lê Thị Thùy M, sinh ngày: 17/10/1990; Lê Thị Kim P, sinh ngày 27/10/1992; Lê Thị Kim V, sinh ngày 18/02/1996 đều đã trưởng thành nên các cháu sống với ai tùy các cháu.

3. Về nợ chung và tài sản chung: Các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Nợ chung: không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/011694 ngày 21/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ông B được hoàn trả số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) sau khi đã khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- CCTHA Dân sự huyện H;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Nam